

Bản án số: 221/2017/HSPT

Ngày: 25-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường.**

Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn.**

Ông **Mai Xuân Thành.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2017/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo **Nguyễn Thị D** bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Các bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị D, sinh ngày 20-02-1978 tại Nghệ An; địa chỉ cư trú: phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; con ông Nguyễn Cảnh T và bà Võ Thị L; chồng là Phạm Quốc B và có 02 con; tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2014/HSST ngày 07-01-2014, Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 10 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng (chưa chấp hành xong bản án). Bị bắt giam ngày 08-12-2015, có mặt tại phiên tòa.

Lê Hoàng Y, sinh ngày 12-5-1963 tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT: đường P, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; chỗ ở: đường T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Lê Văn N và bà Hồ Thị S; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 16-

11-2015, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Nguyễn Thị H (H); tên gọi khác: Hồ P; sinh ngày 01-01-1960 tại Quảng Nam - Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT: phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Nguyễn H và bà Hồ Thị S, chồng là Nguyễn Thành L (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 28-6-2016, vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Người bị hại:

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: thị trấn S, huyện T, tỉnh Kon Tum.

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Chị Phan Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

4. Ông Hồ Sỹ C, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

5. Ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

6. Chị Nguyễn Tất T, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

7. Chị Phùng Như Hoài, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

8. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: thị trấn S, huyện T, tỉnh Kon Tum.

9. Chị Lê Thị M, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: đường H, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

10. Ông Phạm Trọng B, sinh năm 1957; địa chỉ cư trú: đường Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

11. Anh Trần Châu L, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: đường N, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

12. Chị Trần Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

13. Chị Trần Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

14. Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

15. Bà Chu Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

16. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

17. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

18. Bà Lê Thị N, sinh năm 1960; địa chỉ cư trú: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

19. Ông Trần Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

20. Bà Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: đường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

21. Chị Phạm Thị Minh S, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: phường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

22. Ông Lê Hữu T, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

23. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

24. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

25. Ông Mai Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Văn bản ủy quyền ngày 17-5-2017).

26. Bà Nguyễn Thị Hải Đ; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.
27. Ông Nguyễn Xuân T; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.
28. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: đường H, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
29. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.
30. Bà Dương Thị L, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: xã K, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.
31. Bà Đặng Thị C, sinh năm 1956; địa chỉ cư trú: xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum.
32. Chị Trần Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.
33. Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum.
34. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
35. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.
36. Ông Lê Duy V, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: thành phố K, tỉnh Kon Tum.
37. Anh Dương Xuân C, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.
38. Anh Hồ Đắc Tổng Khôi N, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.
39. Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.
40. Bà Trần Thị B, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: phường H, thị xã A, tỉnh Gia Lai.
41. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

42. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

43. Bà Bùi Thị Minh K, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị Kim H, sinh năm 1965; địa chỉ cư trú: thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: thị trấn S, huyện T, tỉnh Kon Tum.

3. Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

4. Ông Đặng Hữu T, sinh năm 1959; nơi cư trú: huyện C, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị D, Lê Hoàng Y và Nguyễn Thị H (H) không có thẩm quyền tuyển dụng, xét tuyển người vào làm việc tại các cơ quan Nhà nước, Trường học, Bệnh viện và cũng không có quan hệ với người có thẩm quyền tuyển dụng, xét tuyển cán bộ, công chức nhưng đã đưa ra thông tin gian dối là có mối quan hệ rộng, có thể xin việc hoặc xin chuyển công tác cho người khác với điều kiện phải đưa tiền trước. Từ đó, nhiều người có nhu cầu xin việc vào các cơ quan Nhà nước đã tin tưởng rồi đưa tiền và hồ sơ xin việc cho Nguyễn Thị D, Lê Hoàng Y và Nguyễn Thị H (H) để nhờ xin làm. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D, Lê Hoàng Y và Nguyễn Thị H (H) đã chiếm đoạt rồi chia nhau tiêu xài.

1. Đối với Nguyễn Thị D:

Trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến tháng 7-2015, Nguyễn Thị D đã đưa ra thông tin gian dối với nhiều người là mình có mối quan hệ rộng, có thể xin được việc làm cho Sinh viên tốt nghiệp các trường Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học và sẽ chuyển biên chế chính thức cho những người đang làm hợp đồng trong các Trường học và các Cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum và những tỉnh khác hoặc có thể xin cho Học sinh được vào học tại các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp. Do tin tưởng, nên nhiều người đã đưa tiền để nhờ Nguyễn Thị D xin việc, xin đi học, cụ thể:

Lần 1: tháng 6-2013, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin cho chị Trần Thị T

vào làm việc tại Trung tâm Y tế xã, phường trên địa bàn thành phố K với giá 80.000.000 đồng, nhận trước 25.000.000 đồng, nhưng không thực hiện. Sau đó, Nguyễn Thị D tiếp tục hứa hẹn xin cho chị Trần Thị T vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum và nhận thêm 69.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D chỉ nộp hồ sơ của chị Trần Thị T mà không liên hệ với ai có thẩm quyền để tác động việc tuyển dụng.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 94.000.000 đồng.

Lần 2: ngày 20-6-2013, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho hai con của bà Phạm Thị L là Văn Tiến D vào làm lái xe trong Cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum với giá 80.000.000 đồng, nhận trước 40.000.000 đồng và xin cho Văn Thị Thùy D vào làm tại Trung tâm Y tế xã, phường trên địa bàn thành phố K với giá 90.000.000 đồng, nhận trước 60.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho bà Phạm Thị L.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 100.000.000 đồng.

Lần 3: ngày 29-3-2013, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho hai cháu của bà Phan Thị Kim H là Phan Thị H làm Giáo viên mầm non trên địa bàn tỉnh Kon Tum với giá 60.000.000 đồng, nhận trước 30.000.000 đồng và xin cho Hồ Thị Quyên vào làm Kế toán tại Ủy ban nhân dân huyện K với giá 100.000.000 đồng, nhận trước 70.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho bà Phan Thị Kim H.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 100.000.000 đồng.

Lần 4: ngày 23-8-2014, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho con gái ông Nguyễn Duy C là Nguyễn Thị Nghiêm làm Giáo viên tiểu học tại huyện P với giá 90.000.000 đồng, nhận trước 45.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho ông Nguyễn Duy C.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 45.000.000 đồng.

Lần 5: ngày 03-11-2014, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho anh Nguyễn Tất T và anh Phùng Như H vào làm tại Công ty Môi trường đô thị Kon Tum với giá 35.000.000 đồng một người, nhận đủ hai trường hợp là 70.000.000 đồng, nhưng sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện. Thấy lâu không được đi làm, anh Nguyễn Tất T và anh Phùng Như H đòi lại tiền, Nguyễn Thị D đã trả cho anh Phùng Như H 35.000.000 đồng, trả cho anh Nguyễn Tất T 5.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 30.000.000 đồng.

Lần 6: ngày 11-8-2014, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho con của ông Nguyễn Văn N là Nguyễn Đại H vào làm Kế toán của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum với giá 160.000.000 đồng, nhận trước 60.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho ông Nguyễn Văn N.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 60.000.000 đồng.

Lần 7: ngày 22-12-2014, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho hai cháu của chị Lê Thị M là Phùng Thị T vào làm tại Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum với giá 60.000.000 đồng, nhận trước 50.000.000 đồng và xin cho Phạm Thành T vào làm tại Hải quan tỉnh Kon Tum với giá 80.000.000 đồng, nhận trước 30.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho chị Lê Thị M.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 80.000.000 đồng.

Lần 8: ngày 28-11-2014, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho con gái ông Phạm Trọng B là Phạm Thị Kim O vào làm việc tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đ với giá 150.000.000 đồng, nhận trước 100.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho ông Phạm Trọng B.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 100.000.000 đồng.

Lần 9: ngày 29-01-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho anh Trần Châu L vào làm Kế toán Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Lai với giá 50.000.000 đồng và đã nhận đủ tiền. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho anh Trần Châu L.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 50.000.000 đồng.

Lần 10: ngày 14-3-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho chị Trần Thị T vào làm Giáo viên ở huyện K với giá 50.000.000 đồng và đã nhận đủ tiền. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho chị Trần Thị T.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 50.000.000 đồng.

Lần 11: ngày 20-3-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận chuyển công tác cho chị Trần Thị L từ huyện P về huyện Đ với giá 90.000.000 đồng, nhận trước 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho chị Trần Thị L.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 50.000.000 đồng.

Lần 12: ngày 22-4-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận chuyển công tác cho chị Nguyễn Thị Ánh T từ Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Gia Lai về thành phố K, Tỉnh Kon Tum với giá 60.000.000 đồng, nhận trước 33.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho chị Nguyễn Thị Ánh T.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 33.000.000 đồng.

Lần 13: ngày 05-5-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho con gái ông Đặng Hữu T là Đặng Thị H vào làm Giáo viên ở huyện K với giá 140.000.000 đồng, nhận trước 40.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, ông Đặng Hữu T đòi lại tiền thì Nguyễn Thị D trả lại 5.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 35.000.000 đồng.

Lần 14: ngày 06-5-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho ba người cháu của chị Nguyễn Thị L là Đặng Thị H vào biên chế Giáo viên tại huyện S với giá 90.000.000 đồng, nhận trước 52.000.000 đồng; Đặng Trần K vào Trường Văn hóa III - Bộ Công an với giá với giá 300.000.000 đồng, nhận đủ tiền và Đặng Thị Diễm L vào làm ở Cục vệ sinh - An toàn thực phẩm tỉnh Kon Tum với giá 130.000.000 đồng, nhận trước 70.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho chị Nguyễn Thị L.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 422.000.000 đồng.

Lần 15: ngày 21-8-2014, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho con gái bà Lê Thị N là Lê Thị V vào làm ở Văn thư tại Ủy ban nhân dân thành phố K với giá 70.000.000 đồng, nhận trước 40.000.000 đồng, nhưng không thực hiện. Sau đó, tiếp tục hứa hẹn xin cho Lê Thị V công tác tại Văn phòng rừng phòng hộ tỉnh Gia Lai và yêu cầu đưa thêm 20.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho bà Lê Thị N.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 60.000.000 đồng.

Lần 16: ngày 11-7-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho con gái ông Trần Văn T là Trần Thị H vào làm việc tại Trung tâm giảng dạy và giới thiệu lịch sử Kon Tum với giá 100.000.000 đồng, nhận trước 70.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho ông Trần Văn T.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 70.000.000 đồng.

Lần 17: ngày 28-6-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn đồng thời nhận bảo lãnh để

bà Huỳnh Thị Mỹ D chuyển 75.000.000 đồng cho Nguyễn Thị H (H) để xin việc cho con gái bà Huỳnh Thị Mỹ D là Nguyễn Xuân S vào làm tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai, Nguyễn Thị D được chia 20.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 20.000.000 đồng.

Lần 18: ngày 29-6-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho hai em của chị Phạm Thị Minh S là Châu Minh T vào biên chế Giáo viên huyện S với giá 80.000.000 đồng và xin cho Võ Thị T vào làm Giáo viên trên địa bàn thành phố K với giá 140.000.000 đồng, nhận trước hai trường hợp 200.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, chị Phạm Thị Minh S đòi lại tiền thì Nguyễn Thị D trả lại 50.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 150.000.000 đồng.

Lần 19: ngày 27-01-2014, Nguyễn Thị D hứa hẹn với bà Nguyễn Thị Hải Đ xin việc cho con ông Lê Hữu T là Lê Hữu Trường G vào làm Giáo viên tại huyện Đ với giá 110.000.000 đồng, nhận đủ tiền. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho ông Lê Hữu T.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 110.000.000 đồng.

Lần 20: ngày 22-7-2014, Nguyễn Thị D hứa hẹn với bà Nguyễn Thị Hải Đ xin việc cho con của bà Nguyễn Thị N là Nguyễn Thị H vào làm Giáo viên mầm non xã Đ, huyện Đ với giá 50.000.000 đồng, nhận đủ tiền. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho bà Nguyễn Thị N.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 50.000.000 đồng.

Lần 21: ngày 25-11-2014, Nguyễn Thị D hứa hẹn với bà Nguyễn Thị Hải Đ xin việc cho con của bà Nguyễn Thị L là Nguyễn Thị Hà T vào làm tại Trung tâm Y tế Đ với giá 70.000.000 đồng, nhận đủ tiền. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho bà Nguyễn Thị L.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 70.000.000 đồng.

Lần 22: ngày 25-11-2014, Nguyễn Thị D hứa hẹn với bà Nguyễn Thị Hải Đ xin việc cho con của ông Mai Văn T là Mai Thành L vào làm Kế toán tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum với giá 140.000.000 đồng, nhận đủ tiền. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho ông Mai Văn T.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 140.000.000 đồng.

Lần 23: ngày 25-01-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho con của

bà Nguyễn Thị Hải Đ là Nguyễn Thị T T vào làm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với giá 140.000.000 đồng, nhận đủ tiền. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho bà Nguyễn Thị Hải Đ.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 140.000.000 đồng.

Lần 24: ngày 02-02-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho cháu bà Nguyễn Thị Hải Đ là Nguyễn Thanh H vào làm tại Công an tỉnh Quảng Bình với giá 290.000.000 đồng, nhận đủ tiền. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho bà Nguyễn Thị Hải Đ.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 290.000.000 đồng.

Lần 25: ngày 15-02-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho cháu bà Nguyễn Thị Hải Đ là Thái Trần Thùy T vào làm tại Bệnh viện 24 - Sư đoàn 10 tỉnh Kon Tum với giá 30.000.000 đồng, nhận đủ tiền. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho bà Nguyễn Thị Hải Đ.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 30.000.000 đồng.

Lần 26: ngày 13-3-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho cháu bà Nguyễn Thị Hải Đ là Nguyễn Ngọc H vào biên chế tại Công an Đà Nẵng với giá 150.000.000 đồng, nhận đủ tiền. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho bà Nguyễn Thị Hải Đ.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 150.000.000 đồng.

Lần 27: ngày 16-3-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn nhận xin việc cho cháu bà Nguyễn Thị Hải Đ là Nguyễn Thị Hải P vào làm tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ với giá 190.000.000 đồng, nhận đủ tiền. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị D không thực hiện, nhưng cũng không trả lại tiền cho bà Nguyễn Thị Hải Đ.

- Nguyễn Thị D chiếm đoạt 190.000.000 đồng.

Lần 28: ngày 29-01-2015, Nguyễn Thị D hứa hẹn với bà Nguyễn Thị Hải Đ và nhận xin việc cho con của ông Nguyễn Xuân T là Nguyễn Tuấn A vào làm Giáo viên tại thành phố Kon Tum với giá 100.000.000 đồng, nhận đủ tiền. Sau đó, ông Nguyễn Xuân T không có nhu cầu xin việc cho con nữa nên Nguyễn Thị D nhờ bà Nguyễn Thị Hải Đ trả lại tiền (hiện Nguyễn Thị D nợ bà Nguyễn Thị Hải Đ khoản tiền này).

Như vậy, bằng thủ đoạn gian dối, Nguyễn Thị D đã 28 lần lừa đảo, với tổng số tiền chiếm đoạt là 2.914.000.000 đồng. Đến thời gian hẹn nhưng Nguyễn Thị D không xin được việc, bị những người bị hại đòi lại tiền, Nguyễn Thị D đã trả lại

được 450.000.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Nguyễn Thị D còn khai nhận: vào cuối năm 2012, do cần tiền để trả nợ, Nguyễn Thị D đã nảy sinh ý định sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp, vay mượn tiền. Để thực hiện ý định của mình, thông qua mạng Internet, Nguyễn Thị D đã liên lạc với một người có tên là Tôn Long H (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh để thuê làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tôn Long H đồng ý làm giả với giá 30.000.000 đồng/giấy. Nguyễn Thị D đã làm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm: 01 Chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 760939 đứng tên Lê Thị Bích Thủy cấp ngày 20-12-2002 và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0306388 thửa đất số 1A, 1B, tờ bản đồ số 10, tại phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum mang tên mình là Nguyễn Thị D.

- Đối với giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 760939 đứng tên Lê Thị Bích Thủy: ngày 08-11-2012, Lê Thị Bích Thủy (trú tại số 165, Trường Chinh, thành phố K, tỉnh Kon Tum) đã sử dụng thế chấp cho chị Lê Thị Anh Trâm vay 420.000.000 đồng, nhưng sau đó bị phát hiện, nên ngày 07-01-2014, Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt Nguyễn Thị D 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Quá trình điều tra, xét xử vụ án này, Nguyễn Thị D không khai nhận về giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số 0306388 thửa đất số 1A, 1B, tờ bản đồ số 10, tại phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum mang tên mình là Nguyễn Thị D.

Do đó, trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo của bản án nêu trên, ngày 30-6-2014 Nguyễn Thị D tiếp tục sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0306388 để thế chấp vay 15.097 USD của chị Nguyễn Thị T (thành phố K, tỉnh Kon Tum). Nguyễn Thị D đã trả được 5.000USD, còn nợ lại chị Nguyễn Thị T 10.097 USD.

2. Đối với Lê Hoàng Y:

Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, nên từ tháng 3-2013 đến tháng 8-2015, Lê Hoàng Y đã đưa ra thông tin gian dối là mình có mối quan hệ rộng, đã và đang xin được cho nhiều người vào làm việc trong các Cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Từ đó, Lê Hoàng Y đã nhận hồ sơ và nhận tiền của nhiều người có nhu cầu xin việc làm rồi đưa cho Nguyễn Thị D một phần để xin việc và giữ lại một phần để sử dụng cá nhân, cụ thể:

Lần 1: ngày 16-11-2012, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho con bà Nguyễn Thị L1 là Nguyễn Thị T vào làm Kế toán trường học trên địa bàn huyện Đ với giá 130.0000.000 đồng, nhận trước 40.000.000 đồng, nhưng không thực

hiện. Bà Nguyễn Thị L1 đòi lại tiền, thì Lê Hoàng Y trả 30.000.000 đồng.

- Lê Hoàng Y chiếm đoạt 10.000.000 đồng.

Lần 2: ngày 28-3-2013, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho con bà Dương Thị L là Nguyễn Thị Hà X vào làm tại Trung tâm Y tế huyện Đ với giá 120.000.000 đồng, nhận trước 60.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền và hồ sơ xin việc, Lê Hoàng Y giữ lại 40.000.000 đồng, đưa hồ sơ và 20.000.000 đồng cho Nguyễn Thị D để xin việc. Sau đó, bà Dương Thị L không muốn xin việc cho con nữa, nên số tiền trên bà Dương Thị L chuyển để Lê Hoàng Y xin việc cho con gái khác là Nguyễn Thị Thùy Anh làm Giáo viên ở huyện Đ. Lê Thị Yến đồng ý xin việc với giá 140.000.000 đồng và yêu cầu bà Dương Thị L đưa thêm 30.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Hoàng Y không thực hiện và cũng không trả lại tiền cho bà Dương Thị L.

- Lê Hoàng Y chiếm đoạt 90.000.000 đồng.

Lần 3: ngày 08-12-2013, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho con bà Đặng Thị C là Đỗ Thị H vào làm tại Trung tâm Y tế huyện S với giá 80.000.000 đồng, nhận trước 40.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Hoàng Y giữ lại 20.000.000 đồng, đưa cho Nguyễn Thị D 20.000.000 đồng để xin việc. Do Nguyễn Thị D không xin được việc, nên bà Đặng Thị C đòi lại tiền, thì Lê Hoàng Y trả 5.000.000 đồng.

- Lê Hoàng Y chiếm đoạt 35.000.000 đồng.

Lần 4: ngày 18-02-2014, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho hai con của bà Phạm Thị L là Nguyễn Thị V vào làm tại Trung tâm Y học cổ truyền tỉnh Kon Tum với giá 130.000.000 đồng, nhận trước 60.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Hoàng Y giữ lại 10.000.000 đồng, đưa cho Nguyễn Thị D 50.000.000 đồng để xin việc và xin việc cho Nguyễn Thị Thùy D với giá 130.000.000 đồng, nhận trước 70.000.000 đồng. Sau đó, Lê Hoàng Y nhận thêm nhiều lần với tổng số tiền là 110.000.000 đồng, nhưng đều không xin được việc cho cả hai trường hợp trên và cũng không trả lại tiền cho bà Phạm Thị L.

- Lê Hoàng Y chiếm đoạt 110.000.000 đồng.

Lần 5: ngày 28-02-2014, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho chị Trần Thị T vào làm Kế toán tại Huyện ủy Đ với giá 130.000.000 đồng, nhận trước 90.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Hoàng Y giữ lại 45.000.000 đồng, đưa cho Nguyễn Thị D 45.000.000 đồng để xin việc. Đến hẹn nhưng không xin được việc, chị Trần Thị T đòi lại tiền thì Lê Hoàng Y trả 20.000.000 đồng.

- Lê Hoàng Y chiếm đoạt 70.000.000 đồng.

Lần 6: ngày 02-01-2014, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho con của bà Trần Thị Ngọc L là Nguyễn Thị Thúy V vào làm Điều dưỡng ở xã M, huyện S với giá 80.000.000 đồng, nhận trước 55.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Hoàng Y giữ lại 35.000.000 đồng, đưa cho Nguyễn Thị D 20.000.000 đồng để xin việc, nhưng không được và cũng không trả lại tiền cho bà Trần Thị Ngọc L.

- Lê Hoàng Y chiếm đoạt 55.000.000 đồng.

Lần 7: ngày 11-3-2014, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho con gái bà Nguyễn Thị K là Nguyễn Thị N vào ngạch công chức Ủy ban nhân dân xã, phường ở thành phố K với giá 120.000.000 đồng, nhận trước 90.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Hoàng Y giữ lại 50.000.000 đồng, đưa cho Nguyễn Thị D 40.000.000 đồng để xin việc. Đến hẹn nhưng không xin việc, Lê Hoàng Y đã trả lại cho bà Nguyễn Thị K 20.000.000 đồng.

- Lê Hoàng Y chiếm đoạt 70.000.000 đồng.

Lần 8: ngày 12-01-2014, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho anh Nguyễn Văn T vào làm tại Trung tâm Y tế huyện Đ với giá 130.000.000 đồng, nhận trước 90.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Hoàng Y giữ lại 50.000.000 đồng, đưa cho Nguyễn Thị D 40.000.000 đồng để xin việc, nhưng không xin được và cũng không trả lại tiền cho anh Nguyễn Văn T.

- Lê Hoàng Y chiếm đoạt 90.000.000 đồng.

Lần 9: ngày 12-3-2014, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho con của ông Lê Duy V là Lê Thị V vào làm tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum với giá 140.000.000 đồng, nhận trước 130.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Thị Yến giữ lại 85.000.000 đồng, đưa cho Nguyễn Thị D 45.000.000 đồng để xin việc, nhưng không được và cũng không trả lại tiền cho ông Lê Duy V.

- Lê Hoàng Y chiếm đoạt 130.000.000 đồng.

Lần 10: ngày 19-4-2014, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho anh Dương Xuân C vào làm Trạm đăng kiểm tỉnh Kon Tum với giá 140.000.000 đồng, nhận trước 100.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Hoàng Y giữ lại 80.000.000 đồng, đưa cho Nguyễn Thị D 20.000.000 đồng để xin việc, nhưng không được và cũng không trả lại tiền cho anh Dương Xuân C.

- Lê Hoàng Y chiếm đoạt 100.000.000 đồng.

Lần 11: ngày 12-8-2014, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho anh Hồ Đắc Tổng Khôi N vào làm tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Kon Tum với giá 150.000.000 đồng, nhận trước 40.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Hoàng Y

giữ lại 20.000.000 đồng, đưa cho Nguyễn Thị D 20.000.000 đồng để xin việc, nhưng không được và cũng không trả lại cho anh Hồ Đắc Tổng Khôi N.

- Lê Hoàng Y chiếm đoạt 40.000.000 đồng.

Lần 12: ngày 23-8-2014, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho chị Nguyễn Thị L2 vào làm Giáo viên tại huyện Ngọc Hồi với giá 120.000.000 đồng, nhận trước 70.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Hoàng Y giữ lại 40.000.000 đồng, đưa cho Nguyễn Thị D 30.000.000 đồng để xin việc, nhưng không được và cũng không trả lại chị Nguyễn Thị L2.

- Lê Hoàng Y chiếm đoạt 70.000.000 đồng.

Lần 13: ngày 31-8-2014, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho con bà Trần Thị B là Hà Thị Ngọc P vào làm tại Công ty Điện Lực tỉnh Kon Tum với giá 180.000.000 đồng, nhận trước 60.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Lê Hoàng Y giữ lại 30.000.000 đồng, đưa cho Nguyễn Thị D 30.000.000 đồng để xin việc, nhưng không được và cũng không trả lại cho bà Trần Thị B.

- Lê Hoàng Y chiếm đoạt 60.000.000 đồng.

Lần 14: ngày 15-6-2015, Lê Hoàng Y hứa hẹn nhận xin việc cho con chị Phạm Thị H là Trần Đức H làm Giáo viên ở xã M, huyện I với giá 40.000.000 đồng, nhận trước 32.000.000 đồng và chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Như vậy, Lê Hoàng Y đã 14 lần lừa đảo, với tổng số tiền chiếm đoạt là 1.167.000.000 đồng. Trong đó, Lê Hoàng Y đã giao cho Nguyễn Thị D 380.000.000 đồng để nhờ xin việc làm cho 12 trường hợp, nhưng Nguyễn Thị D không xin được việc nên đã trả lại cho Lê Hoàng Y 355.000.000 đồng (hiện nay, Nguyễn Thị D còn nợ Lê Hoàng Y 25.000.000 đồng). Đến thời gian hẹn, nhưng không xin được việc làm, những người bị hại đòi lại tiền thì Lê Hoàng Y đã trả lại 85.000.000 đồng

3. Đối với Nguyễn Thị H (H):

Qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Thị H (H) quen biết Nguyễn Thị D, sau đó đưa ra thông tin là có mối quan hệ rộng, quen biết nhiều người có thể xin được việc làm trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum và trên toàn quốc. Vì vậy, Nguyễn Thị D, Bùi Thị Minh K và Huỳnh Thị Mỹ D tin tưởng giao hồ sơ và tiền để nhờ Nguyễn Thị H (H) xin việc và chạy điếm vào các Trường trung cấp ngành Công an, cụ thể:

- Nguyễn Thị D giao hồ sơ và 20.000.000 đồng nhờ Nguyễn Thị H (H) xin việc cho cháu của mình là Nguyễn Cảnh D vào làm tại Đội truyền tải điện Gia

Lai - Kon Tum.

- Ngày 08-02-2015, Nguyễn Thị D dẫn chị Huỳnh Thị Mỹ D gặp Nguyễn Thị H (H) tại khách sạn H, thành phố K, tỉnh Kon Tum để xin cho con gái là Nguyễn Xuân S vào làm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum. Nguyễn Thị H (H) nói có quen ông B là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và ra giá 75.000.000 đồng. Chị Huỳnh Thị Mỹ D đồng ý và đưa trước 50.000.000 đồng; ngày 13-02-2015, Nguyễn Thị H (H) điện thoại yêu cầu chị Huỳnh Thị Mỹ D đưa tiếp 25.000.000 đồng còn lại qua số tài khoản 060095093593 của con trai mình là Nguyễn Hồ N. Các lần giao tiền của chị Huỳnh Thị Mỹ D đều được Nguyễn Thị D đứng ra bảo lãnh và viết giấy nhận tiền.

- Tháng 3-2015, Nguyễn Thị D tiếp tục giới thiệu cho cháu mình là chị Nguyễn Thị P gặp trực tiếp Nguyễn Thị H (H) tại khách sạn S, thành phố P, tỉnh Gia lai để giao 30.000.000 đồng và hồ sơ xin việc làm để xin vào Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Nguyễn Thị H (H) còn khai vào tháng 10-2014 có nhận của bà Bùi Thị Minh K 03 hồ sơ chạy điểm vào các trường Công an nhân dân với số tiền 60.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị H (H) chiếm đoạt là 185.000.000 đồng.

- Tại Bản kết luận giám định số 12/GĐTP- 2015 ngày 19-11-2015, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Thị D trên tài liệu giám định với chữ viết, chữ ký của bà Nguyễn Thị D trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra và một người ký ra.

- Tại Bản Kết luận số 05/QĐTP-2016 ngày 01-02-2016, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận:

1. Phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” mang số O 306388 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị D đề cấp ngày 20-10-2009 là phôi không phải do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát hành và được in bằng phương pháp in phun màu.

2. Chữ ký đứng tên Phan Văn Thế trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” mang số O 306388 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị D đề cấp ngày 20-10-2009 là chữ ký được in bằng phương pháp in phun màu (không phải là chữ ký trực tiếp).

3. Hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D Thị xã Kon Tum - tỉnh Kon Tum” trên “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” mang số O 306388 được in bằng phương pháp in phun màu (không phải là hình dấu được đóng trực tiếp).

- Tại Bản kết luận giám định số 13/GĐTP-2015 ngày 05-11-2015, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: chữ viết, chữ ký đứng tên Lê Hoàng Y trên tài liệu giám định với chữ viết, chữ ký của bà Lê Hoàng Y trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra và một người ký ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 23-5-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; khoản 1 Điều 267; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 49; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị D** 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc Nguyễn Thị D phải chấp hành chung là 15 năm tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 10 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2014/HSST ngày 07-01-2014 của Tòa án nhân dân thành phố K đối với Nguyễn Thị D; buộc Nguyễn Thị D phải chấp hành hình phạt chung cả hai bản án là 15 năm 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08-12-2015.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lê Hoàng Y** 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16-11-2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với Nguyễn Thị H (H), quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 07-6-2017, Nguyễn Thị D và Lê Hoàng Y kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Hình sự: không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với Nguyễn Thị D; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng Hình sự: chấp nhận kháng cáo của Lê Hoàng Y, giảm hình phạt đối với Lê Hoàng Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Mặc dù, biết mình không có khả năng xin việc và cũng không quen biết ai có thẩm quyền tuyển dụng công chức, nhưng Nguyễn Thị D, Lê Hoàng Y, Nguyễn Thị H (H) đã đưa ra thông tin gian dối với nhiều người là mình có mối quan hệ rộng, có thể xin được việc làm cho Sinh viên tốt nghiệp các trường Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học và xin chuyển vào biên chế cho những người đang làm hợp đồng trong các Trường học và các Cơ quan hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum và những tỉnh khác hoặc có thể xin cho Học sinh được tuyển thẳng vào học tại các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp mà không phải qua thi tuyển.

Trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến tháng 7-2015, Nguyễn Thị D đã lừa đảo 28 người bị hại, với tổng số tiền chiếm đoạt là 2.914.000.000 đồng. Ngoài ra, năm 2012, Nguyễn Thị D còn thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0306388 (tại phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum) mang tên mình, sau đó sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này để lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T 15.097 USD (tại thời điểm chiếm đoạt 15.097 USD được quy đổi sang tiền Việt Nam là 320.750.862 đồng). Cùng thời điểm trên, Nguyễn Thị D còn đồng phạm với Lê Hoàng Y đối với số tiền 380.000.000 đồng của 12 hồ sơ xin việc mà Lê Hoàng Y đã đưa cho bị cáo. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị D lừa đảo chiếm đoạt là 3.614.750.862 đồng.

Cũng với thủ đoạn gian dối như trên, Lê Hoàng Y đã trực tiếp thực hiện 14 lần lừa đảo, với tổng số tiền chiếm đoạt là 1.167.000.000 đồng.

Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum kết án Nguyễn Thị D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 267 của Bộ luật Hình sự; kết án Lê Hoàng Y về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của Nguyễn Thị D và của Lê Hoàng Y, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương. Ngoài ra, hành vi thuê người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Nguyễn Thị D còn trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu

của cơ quan, tổ chức. Trong vụ án này, Nguyễn Thị D thực hiện 28 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Lê Hoàng Y thực hiện 14 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản, số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt tương đối lớn. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục được một phần thiệt hại gây ra, nên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum áp dụng thêm điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị D 14 năm tù, xử phạt Lê Hoàng Y 12 năm tù, cùng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, cả hai bị cáo đều không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3]. Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: đối với Nguyễn Thị D, ngoài hình phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và hình phạt về tội “Làm giả tài liệu của quan, tổ chức”, thì trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố K kết án về tội “Làm giả tài liệu của quan, tổ chức”. Do đó, cần phải tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo đúng quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Nguyễn Thị D và Lê Hoàng Y; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với Nguyễn Thị D và Lê Hoàng Y.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; khoản 1 Điều 267; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Thị D** 14 (mười bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 (một) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của quan, tổ chức”; tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc Nguyễn Thị D phải chấp hành chung là 15

(mười lăm) năm tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 10 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2014/HSST ngày 07-01-2014 của Tòa án nhân dân thành phố K đối với Nguyễn Thị D; buộc Nguyễn Thị D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08-12-2015.

3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: **Lê Hoàng Y** 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16-11-2015.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với Nguyễn Thị H (H), trách nhiệm bồi thường dân sự, quyết định xử lý vật chứng, quyết định về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Kon Tum
- (03 bản để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum (02 bản);
- Cục THA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Những người bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường